| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HỒNG NGỰ**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 02/2017/QĐST-VDS | *Hồng Ngự, ngày 14 tháng 8 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219, 361, khoản 4 Điều 157 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm;

Xét thấy:

Ông Huỳnh Văn T, là Chấp hành viên Chi Cục Thi hành án dân sự huyện H, yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu phần tài sản và quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung gồm: Quyền sử dụng đất các thửa 23, 33, 49, tờ bản đồ số 15, diện tích 2.491m$^2$, thửa 51, diện tích 171m$^2$, mục đích sử dụng đất nông nghiệp và đất trồng cây lâu năm, tại xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số bìa AG 160355, AG 160356, số vào sổ H01521, H01522 cùng ngày 15 tháng 9 năm 2006, cho hộ ông Trương Công C và 01 căn nhà sàn trên cọc, khung gỗ, lợp ngói, lót ván.

Qua xem xét, thẩm định tại chỗ phần đất yêu cầu Tòa án xác định quyền sử dụng có nhà của nhiều người. Trong đó, có nhà của gia đình ông Nguyễn Văn N. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10 tháng 8 năm 2017, ông Nguyễn Văn N trình bày: Vào ngày 06 tháng 7 năm 2016, ông có nhận chuyển nhượng của ông Trương Công C một nền đất ở có chiều ngang 05m x chiều dài từ mí đường đal lộ làng trở xuống mé sông Tiền (thuộc thửa đất số 51), giá chuyển nhượng 33.000.000đ, đã trả đủ tiền. Sau khi nhận chuyển nhượng, vợ chồng ông đã cất nhà gỗ, nóng đá sử dụng. Nay có người yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung để thi hành án mà trong đó có phần đất của ông đã nhận chuyển nhượng nên ông không chấp nhận. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Công C phải tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông, làm thủ tục sang tên cho vợ chồng ông đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do đó, trong việc dân sự này đã có phát sinh tranh chấp.

Điều 361 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về phạm vi giải quyết:

*"Việc dân sự là việc cơ quan, tổ chức, cá nhân không có tranh chấp, nhưng có yêu cầu Tòa án công nhận hoặc không công nhận một sự kiện pháp lý là căn cứ làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự...*

*Những quy định của Phần này được áp dụng để giải quyết việc dân sự... Trường hợp Phần này không quy định thì áp dụng những quy định khác của Bộ luật này để giải quyết việc dân sự."*

Do đã có phát sinh tranh chấp nên yêu cầu của ông Huỳnh Văn T không còn trong phạm vi giải quyết việc dân sự nữa, được coi như đương sự rút đơn yêu cầu, Tòa án phải căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để đình chỉ giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Đình chỉ giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2016/TLST-VDS ngày 24 tháng 10 năm 2016 về việc yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án, giữa:

- Người yêu cầu: Ông Huỳnh Văn T là Chấp hành viên Chi Cục Thi hành án dân sự huyện H; địa chỉ: ấp Thượng 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Công C, anh Trương Minh C1, Trương Quang V, ông Trương Văn L, bà Trần Thị D, anh Trương Chí L1, chị Trương Ngọc D1, anh Trương Minh L2, anh Trương Minh T1, chị Huỳnh Thị Kim N, cháu Trương Huỳnh Thảo N1, ông Nguyễn Văn P, bà Trương Ngọc B, anh Nguyễn Văn T3, bà Lương Thị N2, ông Trương Văn T3, anh Trương Vũ L4, anh Trương T V2, bà Trương Ngọc Đ, ông Lê Văn D2, chị Lê Thị Trúc L5, chị Lê Thị Cẩm T4, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Kim X, anh Nguyễn Minh T5, chị Nguyễn Ngọc Trúc N, anh Dương Văn M; tất cả cùng địa chỉ: ấp T 2, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự:

- Đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc dân sự theo quy định của pháp luật.

- Trả lại đơn, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

- Ông Huỳnh Văn T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 2.498.000đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng), đã nộp chi xong.

**3.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Nông Phú**